

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Đức Thập- Trưởng ban văn hóa UBND thị trấn Gia Lộc.

Bà Nguyễn Thị Lan- Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng C - sinh năm 1997; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị MH, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 13 ngày 26/7/2017 của Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức C11, sinh ngày 08/10/1999; HKTT: Thôn TA, xã QP, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/6/2016 Chủ tịch UBND xã QP, huyện TK ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 71/QĐ- UBND về hành vi đã có nhiều lần trộm cắp tài sản. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 06 tháng kể từ ngày 23/6/2016 đến ngày 23/12/2016; Hiện bị can tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 86 ngày 26/7/2017 của Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Công M, sinh ngày 19/01/2000; ĐKHKT: Thôn TKT, xã NK, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Thôn AT, xã GT, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 9/12; Mẹ đẻ là bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/6/2016 Chủ tịch UBND xã NK, huyện TK ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 45/QĐ- UBND về hành vi đã có nhiều lần trộm cắp tài sản. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 06 tháng kể từ ngày 21/6/2016 đến ngày 21/12/2016. Hiện bị can tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 87 ngày 26/7/2017 của Cơ quan CSĐT- C an huyện Gia Lộc; Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:* Anh Đoàn Hữu L, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn ĐT, xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công M:* Bà Nguyễn Thị S- Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C11:* Bà Ngô Thị XT- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (Có mặt)

**Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức C11:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 (là bố đẻ của bị cáo) (Có mặt)

Trú tại: Thôn TA, xã QP, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

**Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Công M:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ của bị cáo) (Có mặt)

Trú tại: Thôn TKT, xã NK, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C11, Nguyễn Công M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C11 và Nguyễn Công M là bạn bè quen biết nhau và cùng nghiện chơi điện tử. Khoảng 18h ngày 16/7/2017 C, C1, M cùng chơi điện tử ở quán Internet TT địa chỉ: 412 đường NCN, thị trấn GL, huyện GL. Tại đây cả 3 có rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01h ngày 17/7/2017 C lấy chiếc xe máy Sirius BKS: 34M6-0709 điều khiển chở C1 ngồi giữa và M ngồi sau đi từ quán internet TT đến chân cầu vượt TN rồi đi vào đường gom của đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, rồi đi đến chân cầu vượt TS tiếp đó rẽ trái đi vào địa phận xã HD. C, C1, M đi loanh quanh trong địa phận xã HD để tìm xem nhà dân nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đang đi trong thôn ĐT, xã HD thì C đỗ xe lại tại một đầu ngõ. M đứng ở ngoài đầu ngõ trông xe và canh giới còn C và C1 đi bộ vào bên trong ngõ thì C và C1 phát hiện nhà anh Đoàn Hữu L trú tại thôn ĐT, xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương có 3 chiếc xe máy dựng ở trong lán xe ngoài sân. Lúc này C và C1 trèo qua tường bao vào bên trong và đi đến lán xe thì phát hiện thấy chiếc xe máy EXCITER BKS: 34B2- 395.19 của anh L chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy cửa cổng được khóa bằng loại khóa dây đã bị han gỉ, có thể bẻ phá được nên C và C1 thống nhất trộm cắp chiếc xe máy EXCITER BKS: 34B2- 395.19. C1 dùng tay giữ cánh cổng còn C dùng tay bẻ phá khóa, khi bẻ được khóa C vắt tại khu vực vườn nhà anh L. Sau đó, C và C1 đi về lán xe, C dùng tay giữ càng xe dựng tay bờ đuôi xe máy và kéo ra ngoài đường. Khi ra được ngoài đường C nổ máy chở C1 ngồi sau đi ra ngoài đường chính nơi M đang đứng canh giới rồi cả 3 người đi về quán internet TT. C1 đem chiếc xe máy Sirius BKS: 34M6-0709 vào trong quán và chơi điện tử còn C và M đi chiếc xe máy EXCITER BKS :

34B2- 395.19 lên thành phố HD chơi điện tử. Khoảng 05h sáng cùng ngày C và M đi chiếc xe máy trộm cắp được theo đường tỉnh lộ 191, trên đường đi C và M đã vào một quán sửa xe ven đường tháo biển kiểm soát ra rồi tiếp tục đi về xã QP, huyện TK rồi đi theo đường gom thuộc đường ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng để về thị trấn GL, trên đường đi C đã vớt BKS : 34B2- 395.19 xuống địa sông cạnh đường gom. Sau đó C và M đến quán internet TT gặp C1. Tại đây C, M, C1 thống nhất dùng chiếc xe máy trộm cắp được của anh L để làm phương tiện đi chung. Khoảng 3 ngày sau thì C mang chiếc xe máy này đi dán đề can màu đen phủ kín xe nhằm để tránh bị phát hiện. Đến 23h ngày 23/7/2017, Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn GL kiểm tra tại quán Internet TT phát hiện chiếc xe do C, C1, M sử dụng là chiếc xe đã trộm cắp của anh Đoàn Hữu L.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1, Nguyễn Công M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/QĐ-ĐGTS ngày 25/07/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 395.19 của anh Lập trị giá: 24.000.000đ (Hai bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 84/VKS-HS ngày 11/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1, Nguyễn Công M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại anh Đoàn Hữu L có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, xác nhận bị cáo C đã tự giác bồi thường 500.000đ tiền làm lại biển xe bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, các bị cáo khác đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức C1 và Nguyễn Công M đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công M và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị xin miễn án phí vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C1 -Bà Ngô Thị XT trình bày: Nhất trí tội danh và điều luật truy tố của VKS huyện Gia Lộc. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS); thành khẩn khai báo ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS); Bố mẹ bị cáo tham gia chiến tranh biên giới được hưởng trợ cấp một lần (khoản 2 Điều 46 BLHS). Về nguyên nhân phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa hoàn thiện về thể chất và tinh thần, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị HĐXX xét cho bị cáo hưởng mức áp thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công M- Bà Nguyễn Thị S trình bày: Nhất trí với luận tội của đại diện VKS nhân dân huyện Gia Lộc. Trong vụ án bị cáo M giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có bố, do bạn bè rủ rê lôi kéo. Bị cáo khi phạm tội và đến khi xét xử chưa thành niên. Đề nghị áp dụng Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự áp dụng biện pháp tư pháp đưa bị cáo M vào trường giáo dưỡng. Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1, Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C từ 15-18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30-36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Nguyễn Hồng C cho UBND xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách (*Trường hợp bị cáo Nguyễn Hồng C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự*); Trả tự do cho bị cáo C ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 69, Điều 74, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C1 từ 12 -15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự; Áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Công M từ 15 đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng; Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không phải xử lý; Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu nộp, miễn giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công M.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa,

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1, Nguyễn Công M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, tại nhà anh Đoàn Hữu L sinh năm: 1994 trú tại thôn ĐT, xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1, Nguyễn Công M đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy EXCITER, BKS 34B2- 395.19 của anh Lập trị giá 24.000.000 đồng”

Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.000.000đ, nên hành vi của các bị cáo C, C1, M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt: Trong vụ án này, không xác định được người đề xuất. Bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1 trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa, lấy xe, đều xác định là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Công M tham gia cảnh giới, giữ vai trò đồng phạm giúp sức sau bị cáo C và C1.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên cả 3 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường 500.000đ cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên riêng bị cáo C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS; Bị cáo Nguyễn Đức C1 có bố mẹ được Bộ Quốc phòng thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Hồng C giữ vai trò đồng phạm thực hành, bản thân chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình đã có đơn đề nghị quản lý, giáo dục bị cáo, có xác nhận của địa phương nên xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 227 trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo Nguyễn Đức C1 tham gia đồng phạm thực hành tích cực, bản thân có tiền sự, ngày 21/6/2016, Chủ tịch UBND xã NK áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, chưa được xóa, nay bị cáo gần đủ 18 tuổi (17 năm 11 tháng 18 ngày tuổi), nên cần cách ly bị cáo trên khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Công M tham gia đồng phạm giúp sức, bản thân đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường. Theo xác minh tại địa phương, bị cáo M thường xuyên đi lang thang, gia đình và địa phương đã thường xuyên giáo dục nhưng bị cáo không có sự tiến bộ, gia đình và địa phương không quản lý được. Đến khi xét xử bị cáo mới 16 năm 11 tháng 17 ngày tuổi, nên cần căn cứ Điều 69, Điều 70 về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo M, nhằm cách ly khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định để vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ,

nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Đức C1 khi phạm tội là người chưa thành niên, nên khi quyết định hình phạt được áp dụng Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng C khi phạm tội là người chưa thành niên, nên khi quyết định hình phạt được áp dụng Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C không có việc làm, không có tài sản riêng, các bị cáo C1, M khi phạm tội là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đỗ Văn L, xác nhận đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, xác định bị cáo C đã tự nguyện bồi thường 500.000đ tiền làm lại biển số xe, anh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số vật chứng thu giữ đã trả lại cho người bị hại và chủ sở hữu hợp pháp nên không phải xem xét xử lý.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo Nguyễn Công M có giấy chứng nhận hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Bị cáo Nguyễn Công M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1, Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 16 (Mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Hồng C cho UBND xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách (Trường hợp bị cáo Nguyễn Hồng C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự).

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hồng C ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 69, Điều 74, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53,

Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự;

Áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Công M 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu nộp, miễn giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hồng C, Nguyễn Đức C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công M.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- C an huyện Gia Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo
- Người bào chữa
- Người bị hại
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa.

